

Số: 067/2017 /BCKT-PB.00022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

của Công ty cổ phần bánh mứt kẹo Hà Nội

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Công ty cổ phần bánh mứt kẹo Hà Nội

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần bánh mứt kẹo Hà Nội, được lập ngày 13/03/2017, từ trang 05 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần bánh mứt kẹo Hà Nội tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



LÊ VIỆT CƯỜNG

Phó Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

Số: 2478-2016-009-1

Thay mặt và đại diện cho

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM
- CHI NHÁNH PHÍA BẮC**

Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2017

NGUYỄN TIẾN HÀ

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

Số: 0902-2016-009-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
A TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		41.142.900.972	30.980.851.162
I Tiền và các khoản tương đương tiền	110	1	19.234.612.649	13.526.531.912
1 Tiền	111		9.234.612.649	5.526.531.912
2 Các khoản tương đương tiền	112		10.000.000.000	8.000.000.000
II Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.313.890.447	3.472.314.131
1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	2a	1.929.966.225	1.289.394.598
2 Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		308.685.462	149.048.177
3 Phải thu ngắn hạn khác	136	3	1.075.238.760	2.033.871.356
IV Hàng tồn kho	140		17.664.149.581	12.401.539.747
1 Hàng tồn kho	141	4	17.664.149.581	12.401.539.747
V Tài sản ngắn hạn khác	150		930.248.295	1.580.465.372
1 Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5a	-	101.559.953
2 Thuế GTGT được khấu trừ	152		390.855.856	1.142.819.761
3 Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	6	539.392.439	336.085.658
B TÀI SẢN DÀI HẠN	200		39.028.460.324	41.309.722.733
I Các khoản phải thu dài hạn	210		6.093.410	6.093.410
1 Phải thu dài hạn của khách hàng	211	2b	3.407.904.873	3.407.904.873
2 Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	2c	(3.401.811.463)	(3.401.811.463)
II Tài sản cố định	220		38.362.978.429	40.980.455.853
1 Tài sản cố định hữu hình	221	7	26.523.385.967	28.837.202.891
- Nguyên giá	222		64.827.213.906	63.333.981.315
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(38.303.827.939)	(34.496.778.424)
2 Tài sản cố định vô hình	227	8	11.839.592.462	12.143.252.962
- Nguyên giá	228		15.183.025.000	15.183.025.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.343.432.538)	(3.039.772.038)
III Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV Tài sản dở dang dài hạn	240	9	-	242.691.500
1 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	242.691.500
V Đầu tư tài chính dài hạn	250	10	600.000.000	-
1 Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		600.000.000	-
VI Tài sản dài hạn khác	260		59.388.485	80.481.970
1 Chi phí trả trước dài hạn	261	5a	59.388.485	80.481.970
TỔNG TÀI SẢN	270		80.171.361.296	72.290.573.895

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
C NỢ PHẢI TRẢ	300		32.908.389.846	26.601.783.195
I Nợ ngắn hạn	310		23.908.390.217	17.192.692.657
1 Phải trả người bán ngắn hạn	311	11	8.712.294.934	9.764.431.409
2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		255.261.013	135.270.206
3 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	6	322.611.531	262.487.523
4 Phải trả người lao động	314		9.204.736.469	4.502.504.262
5 Chi phí phải trả ngắn hạn	315		1.304.822.692	778.751.692
6 Phải trả ngắn hạn khác	319	12	3.558.878.241	1.008.572.927
7 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		549.785.337	740.674.638
II Nợ dài hạn	330		8.999.999.629	9.409.090.538
1 Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	13	8.999.999.629	9.409.090.538
D VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		47.262.971.450	45.688.790.700
Vốn chủ sở hữu	410	14	47.262.971.450	45.688.790.700
1 Vốn góp của chủ sở hữu	411		17.500.000.000	17.500.000.000
2 Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3 Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
4 Quỹ đầu tư phát triển	418		12.861.698.239	12.409.416.497
5 Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
6 Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
7 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		16.901.273.211	15.779.374.203
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		12.211.856.362	11.256.556.778
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.689.416.849	4.522.817.425
II Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG NGUỒN VỐN	440		80.171.361.296	72.290.573.895



Trần Thanh Sơn
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2017

Nguyễn Ngọc Tuấn
Kế toán trưởng

Nguyễn Phi Năm
Người lập

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**Năm 2016**

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
			VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	15	117.859.403.724	111.189.250.784
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	16	223.881.501	64.205.873
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		117.635.522.223	111.125.044.911
Giá vốn hàng bán	11	17	86.414.937.070	82.728.647.041
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		31.220.585.153	28.396.397.870
Doanh thu hoạt động tài chính	21	18	598.804.780	266.088.931
Chi phí tài chính	22	19	-	164.181.160
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	164.181.160
Chi phí bán hàng	25	20a	13.915.238.905	12.146.390.370
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	20b	11.928.441.144	11.002.619.384
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.975.709.884	5.349.295.887
Thu nhập khác	31	21	5.541	502.627.006
Chi phí khác	32	22	58.772.903	43.102.091
Lợi nhuận khác	40		(58.767.362)	459.524.915
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.916.942.522	5.808.820.802
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	23	1.227.525.673	1.196.311.531
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	24	-	89.691.846
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		4.689.416.849	4.522.817.425
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	25	2.412	2.326
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	26	2.412	2.326



Trần Thanh Sơn
Tổng Giám đốc
 Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2017

Nguyễn Ngọc Tuấn
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Năm
Người lập

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay VND	Năm trước VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1 Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1	127.390.351.793	120.501.823.885
2 Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	2	(90.761.345.118)	(94.064.683.267)
3 Tiền chi trả cho người lao động	3	(23.398.195.797)	(22.754.112.681)
4 Tiền lãi vay đã trả	4		(164.181.160)
5 Thuế Thu nhập doanh nghiệp đã nộp	5	(1.230.249.993)	(1.285.995.435)
6 Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6	9.332.405.187	11.564.788.456
7 Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7	(13.169.198.624)	(6.112.015.839)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	8.163.767.448	7.685.623.959
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(1.270.541.091)	(143.129.545)
3 Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4 Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị	24	-	-
5 Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
2 Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
3 Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	560.916.880	209.444.012
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(709.624.211)	66.314.467
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1 Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
2 Tiền thu từ đi vay	33		6.454.174.860
3 Tiền trả nợ gốc vay	34		(6.454.174.860)
4 Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-
5 Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(1.746.062.500)	(3.375.312.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(1.746.062.500)	(3.375.312.500)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	5.708.080.737	4.376.625.926
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	13.526.531.912	9.149.905.986
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	19.234.612.649	13.526.531.912



Trần Thanh Sơn
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2017

Nguyễn Ngọc Tuấn
Kế toán trưởng

Nguyễn Phi Nam
Người lập